

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & DỊCH VỤ TRƯỜNG ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & DỊCH VỤ TRƯỜNG ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG ANH INVESTMENT & SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110068427

3. Ngày thành lập: 21/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

281 Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981873456

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán mô tô, xe máy	4541
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ uống	4633
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, dụng cụ phục vụ nhà hàng, thiết bị văn phòng.	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, triển lãm	8230
11.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: - Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp; - Dạy nghề; - Đào tạo, dạy nghề nấu ăn.	8532
12.	Hoạt động thể thao khác	9319

13.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các sàn nhảy; - Hoạt động của các phòng hát karaoke; - Kinh doanh phòng chơi bida. (Điều 4,5 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP)	9329
14.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xoa bóp, gồm: Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tắm quất phục vụ sức khỏe con người.	9610
15.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
16.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Không bao gồm hoạt động chảy máu	9631
17.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Điều 10 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6810
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014); - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 61 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6820
20.	Quảng cáo (Loại trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
21.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe.	7710
22.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ đấu giá)	4690
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
24.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
25.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
26.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
27.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
28.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
29.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
30.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

31.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
32.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
33.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
34.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động của đấu giá viên)	4774
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4933
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Điều 3 Nghị định số 163/2017/NĐ-CP)	5210
37.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510(Chính)
39.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm; - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu.	5590
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); - Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh; - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác.	5610
41.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
42.	Dịch vụ ăn uống khác (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5629
43.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ, quán café.	5630
44.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Đồ đạc, gồm sứt, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; Thiết bị điện cho gia đình.	7729

45.	Đại lý du lịch (Điều 31, 40 Luật du lịch 2017)	7911
46.	Điều hành tua du lịch (Điều 31 Luật du lịch 2017)	7912
47.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
48.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
49.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
50.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
51.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
52.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
53.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
54.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
55.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
56.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
57.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
58.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
59.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 21/07/2022 đến ngày 20/08/2022

* Họ và tên: **VŨ ĐÌNH TRƯỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *10/09/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *038089004752*

Ngày cấp: *07/03/2017*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Số 55/4 Phố Nam Cao, Phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 55/4 Phố Nam Cao, Phường Tân Sơn, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**